| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CON CUÔNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 98 /2023/ST-HNGĐ
Ngày 19/7/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN**
**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lữ Thị Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Hiền; Ông Nguyễn Văn Hào

*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 /2023/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Lang Thị L - sinh năm 1989** – có mặt.
- **Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh L - sinh năm 1986 -** vắng mặt.

Đều có đỉa chỉ: Bản K, xã M, huyện C, N.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lang Thị L trình bày: Chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L kết hôn vào ngày 21/3/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh N, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 12 năm, đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng, không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình hai bên nội

ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn nên chị L và  anh Nguyễn Cảnh L đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lang Thị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung Nguyễn Cảnh Nguyên Đ, sinh ngày 20/3/2011 và Nguyễn Cảnh Su Đ1, sinh ngày 04/6/2013. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Cảnh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lang Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Tại biên bản tự khai ngày 11/5/2023 anh Nguyễn Cảnh L trình bày: Anh Nguyễn Cảnh L và chị L kết hôn vào ngày 21/32007, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh N, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì anh L đi chấp hành án phạt tù, từ đó vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, luôn cãi vã, xúc phạm nhau và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng, nay chị L làm đơn xin ly hôn anh L cũng nhất trí ly hôn;Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Nguyễn Cảnh Nguyên Đ, sinh ngày 20/3/2011 và Nguyễn Cảnh Su Đ1, sinh ngày 04/6/2013. Nếu ly hôn theo nguyện vọng của các con muốn ở với bố hay mẹ đều được; về tài sản chung của vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;Về nợ chung: Vợ chồng anh L không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Cảnh L đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Lang Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh L; Về con chung: Vợ chồng chị lai có hai người con chung và đang sinh sống cùng với chị L, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai người con chung, anh L có ý kiến tùy theo nguyện vọng của các con, 02 người con có nguyện vọng được sinh sống cùng với

mẹ nên đề nghị HĐXX xem xét giao 02 người con chung cho chị Lang Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị L và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Lang Thị L. Buộc chị Lang Thị L và anh Nguyễn cảnh L chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao 02 người con chung Nguyễn Cảnh Nguyên Đ, sinh ngày 20/3/2011 và Nguyễn Cảnh Su Đ1, sinh ngày 04/6/2013 cho chị Lang Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị L và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản K, xã M, huyện C, tỉnh N nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L tại UBND xã M, huyện C cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị L và anh L sinh sống tại bản K, xã M, huyện C, tỉnh N, năm 2017 anh L đi chấp hành án phạt tù đến năm 2019 ra tù trở về địa phương thì vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh Nguyễn Cảnh L đang sinh sống tại bản K, xã M, huyện C, tỉnh N.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Cảnh L đã có bản tự khai về tình cảm nhất trí ly hôn; về con chung tùy nguyện vọng của các con; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ vợ chồng anh không nợ tổ chức, cá nhân nào và anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án,

giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Cảnh L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh N, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh L phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị L và anh L đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Cảnh L vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị L và anh L có nhiều mâu thuẫn, chị L và anh L sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Lang Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh L.

Về con chung: Vợ chồng chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L có 02 người con chung Nguyễn Cảnh Nguyên Đ, sinh ngày 20/3/2011 và Nguyễn Cảnh Su Đ1, sinh ngày 04/6/2013. Nếu ly hôn chị Lang Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị Lang Thị L là chính đáng, hiện tại 02 con đang sinh sống cùng với chị L ổn định và cả hai người con đều có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ, anh L có ý kiến tùy theo nguyện vọng của các con, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao 02 người con chung cho chị Lang Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi,trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lang Thị L và anh Nguyễn cảnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lang Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Lang Thị L được ly hôn với anh Nguyễn cảnh L. Chị Lang Thị L và anh Nguyễn Cảnh L chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 người con chung Nguyễn Cảnh Nguyên Đ, sinh ngày 20/3/2011 và Nguyễn Cảnh Su Đ1, sinh ngày 04/6/2013 cho chị Lang Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Cảnh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Lang Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lang Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000799 ngày 10/5/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh NA;*
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
*( Đã ký)*

**Lữ Thị Dung**